

Ngày 30/09/2025	16,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.7%	1.3%	2.5%

	Q3/25	
ROE	6.3%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q3/25		
DT thuần	432	QoQ	YoY
		▼ 79.0 ▼ 15.4%	▼ 85.0 ▼ 16.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,347	YoY
		▼ 31.0 ▼ 2.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	27.1	QoQ	YoY
		▲ 9.60 ▲ 54.6%	▲ 1.40 ▲ 5.3%
	tỷ VNĐ		

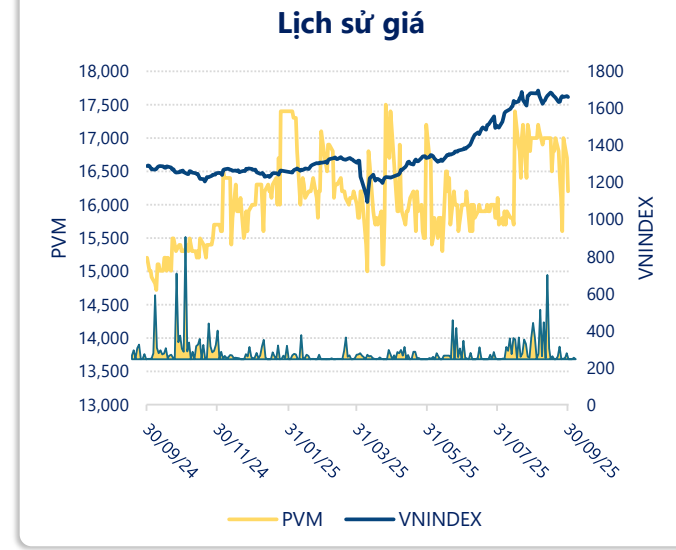
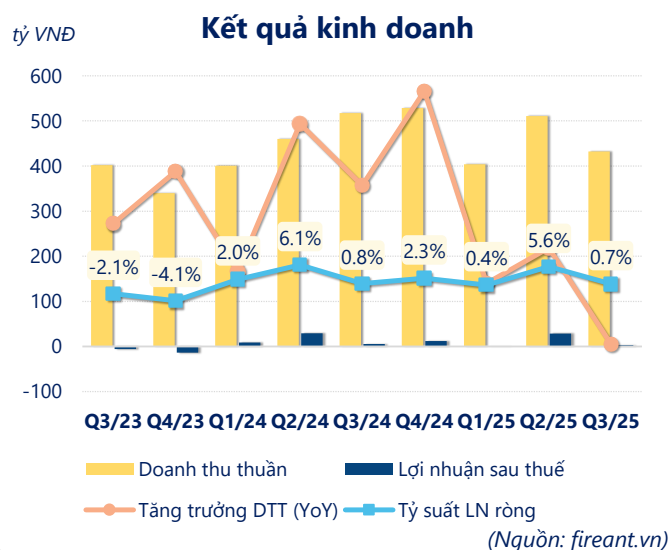
	9T 2025	
LN gộp	62.4	YoY
		▲ 0.30 ▲ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	0.06	QoQ	YoY
		▼ 26.2 ▼ 99.8%	▼ 1.86 ▼ 96.9%
	tỷ VNĐ		

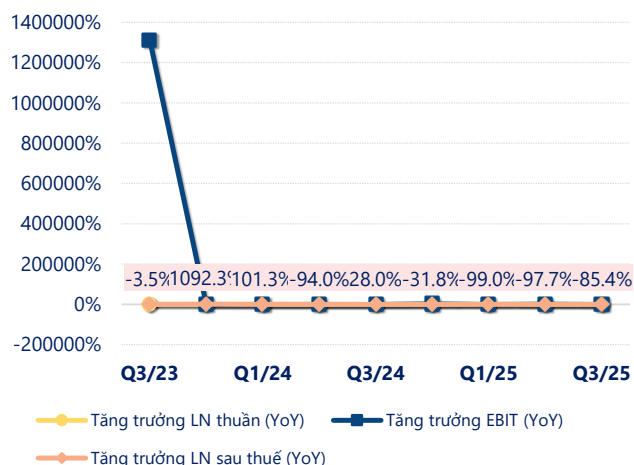
	9T 2025	
LN thuần	27.2	YoY
		▲ 0.40 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.64	QoQ	YoY
		▼ 25.7 ▼ 90.7%	▼ 2.54 ▼ 49.0%
	tỷ VNĐ		

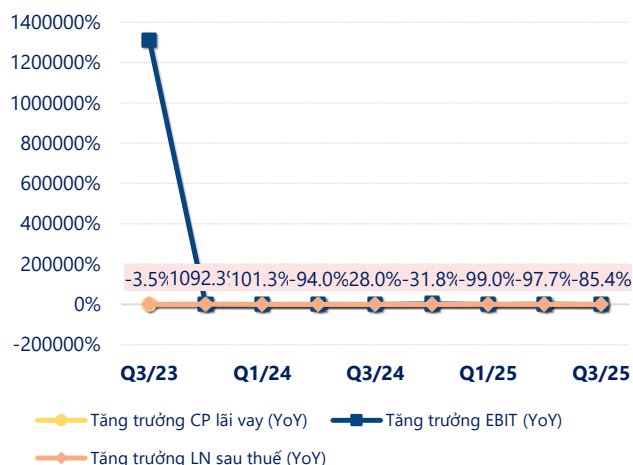
	9T 2025	
LN sau thuế	31.8	YoY
		▼ 11.2 ▼ 26.1%
	tỷ VNĐ	



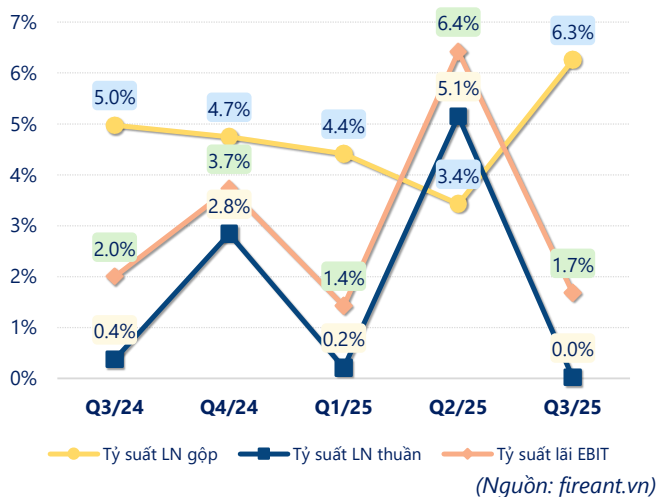
Tăng trưởng lợi nhuận



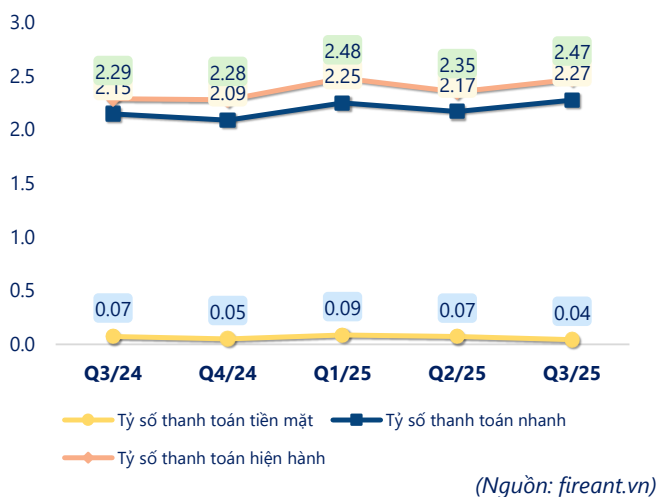
Tăng trưởng chi phí



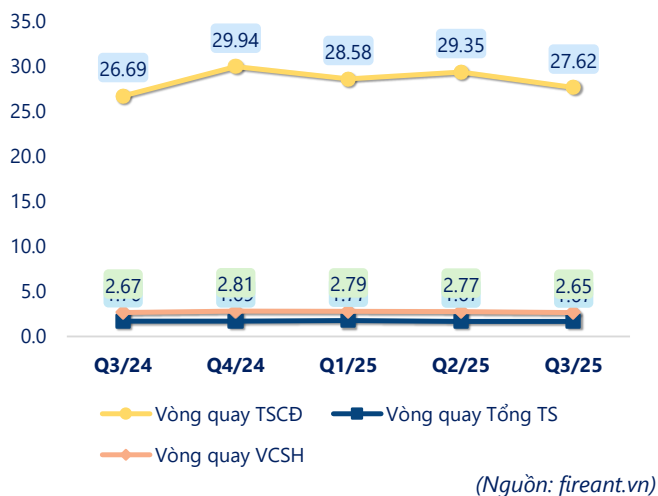
Tỷ suất lợi nhuận



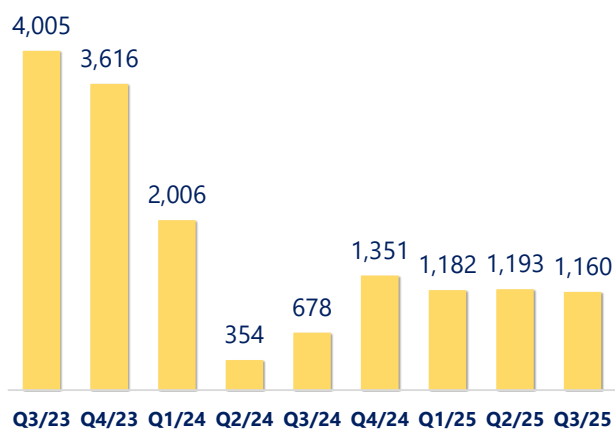
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	432	517	-16.3%	1,347	1,378	-2.3%
Giá vốn hàng bán	405	492	-17.6%	1,285	1,316	-2.4%
Lợi nhuận gộp	27.1	25.7	5.3%	62.4	62.1	0.4%
Doanh thu HĐTC	2.15	3.50	-38.6%	70.1	57.8	21.4%
Chi phí TC	4.55	4.71	-3.4%	14.8	12.5	18.3%
Chi phí lãi vay	4.55	4.71	-3.4%	13.9	12.5	11.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	21.6	21.0	3.1%	54.8	50.5	8.6%
Chi phí QLDN	2.95	1.63	81.1%	35.7	30.1	18.5%
LN thuần từ HĐKD	0.06	1.92	-96.9%	27.2	26.8	1.6%
Lợi nhuận khác	2.65	3.70	-28.4%	4.71	17.9	-73.6%
LN trước thuế	2.71	5.62	-51.8%	31.9	44.6	-28.5%
Lợi nhuận sau thuế	2.64	5.18	-49.0%	31.8	43.0	-26.1%
LNST của CĐ cty mẹ	2.87	4.14	-30.8%	32.8	40.2	-18.4%

(Nguồn: fireant.vn)

